

Số: 119/2024/QĐST-VLĐ

Dĩ An, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Linh

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 198/2024/TLST-VLĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 99/2024/QĐST-VLĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1988; địa chỉ: số 65 đường T tổ 12 ấp A xã A huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Buôn B, xã N huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Công ty TNHH Kueng Shyenq VN; địa chỉ: Đường 25 phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huang Min Y, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường 25 phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T khu trung tâm hành chính A, phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T2, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Đức T trình bày:

Khoảng tháng 9/2008 đến tháng 5/2009, ông T làm việc tại Công ty TNHH Việt Nam Samho, địa chỉ: Số 1243, tỉnh lộ 8, ấp Thạnh An, Xã Trung An, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7908389491. Nay, ông T điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bên Bảo hiểm xã hội phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông T bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Em trai của ông T – Nguyễn Chí T1 (sử dụng thông tin của ông T – Nguyễn Đức T) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Kueng Shyenq VN từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009.

Cùng thời gian đó, ông T giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Việt Nam Samho đến khoảng tháng 5 năm 2009 thì ông T nghỉ việc. Do đó, ông T bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009 tương đương với thời gian ông T1 mượn hồ sơ lao động của ông T. Vào thời điểm năm 2014, ông T1 chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Ông T và ông T1 là anh em với nhau nên mới hỗ trợ ông T1 mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động, do không hiểu biết về pháp luật nên mới gây ra hậu quả pháp lý như trên. Ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Đức T và Công ty TNHH Kueng Shyenq VN (thời gian làm việc từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009) là vô hiệu, ông T không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí T1 trình bày:

Ông T1 và ông Nguyễn Đức T là anh em ruột. Khoảng năm 2008 ông T1 chưa làm chứng minh nhân dân và chưa đủ tuổi để đi xin việc, do hoàn cảnh khó khăn ông T1 đã sử dụng thông tin của ông T để vào làm việc tại Công ty TNHH Kueng Shyenq VN và giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009. Để đảm bảo quyền lợi của ông T, ông T1 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009) giữa ông Nguyễn Đức T và Công ty TNHH Kueng Shyenq VN vô hiệu. Ngoài ra, ông T1 không có yêu cầu gì khác.

- Ông Dương Văn T2 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH Kueng Shyenq VN cho người lao động thì Công ty TNHH Kueng Shyenq VN có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1988, số CMND 221191524 (CCCD 054088009648), với mã số BHXH 7408153251 tại Công ty TNHH Kueng Shyenq VN từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN.

Ngoài ra ông Nguyễn Đức T còn có mã số 7908389491 tại Công ty TNHH Việt Nam Samho từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2009 đã nhận trợ cấp BHXH.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Nguyễn Đức T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của ông Nguyễn Đức T, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Kueng Shyenq VN trình bày:

Ông Nguyễn Đức T có giao kết hợp đồng lao động với công ty và được Công ty tham gia BHXH. Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ, có xác nhận của chính quyền địa phương, công ty không hề biết việc ông Nguyễn Chí T1 mượn giấy tờ của ông Nguyễn Đức T để làm việc tại Công ty. Việc ông Nguyễn Đức T cho ông Nguyễn Chí T1 mượn hồ sơ để đi làm đây hoàn toàn là lỗi của ông T1 và ông T.

Nay ông Nguyễn Đức T yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Đức T và Công ty TNHH Kueng Shyenq (Việt Nam) vô hiệu thì Công ty không có ý kiến gì, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật Trường hợp Toà án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của ông Nguyễn Đức T là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người yêu cầu ông Nguyễn Đức T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí T1, Công ty TNHH Kueng Shyenq VN, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009, người lao động tên Nguyễn Đức T, sinh năm 1988, số CMND 221191524 (CCCD 054088009648), được Công ty TNHH Kueng Shyenq VN tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408153251, dựa trên hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Kueng Shyenq VN và ông T trong thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009, hai bên ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đức T và ông Nguyễn Chí T1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Kueng Shyenq VN và thực tế làm việc tại Công ty TNHH Kueng Shyenq VN trong khoảng thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009 theo hợp đồng lao động là ông Nguyễn Chí T1 chứ không phải ông Nguyễn Đức T do ông T1 mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của ông T đi ký kết lao động. Đối với ông T trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH Việt Nam Samho. Do ông T1 chưa đủ tuổi nên ông T đã cho ông T1 mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của ông T và ông T1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2009 có quá trình tham gia tại Công ty TNHH Việt Nam Samho. Xét, việc ông T1 lấy tên ông T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Đức T bị trùng từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009. Công ty TNHH Kueng Shyenq VN cũng thống nhất với yêu cầu của ông Nguyễn Đức T. Do đó, ông T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH Kueng Shyenq VN với bà ông Nguyễn Đức T từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Ông Nguyễn Đức T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Nguyễn Đức Thắng.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Đức T với Công ty TNHH Kueng Shyenq VN thời gian làm việc từ tháng 07/2008 đến tháng 02/2009 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001336 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HOẠP

Vũ Linh